

Số: 29/2022/QĐST- HNGĐ

Gia Viễn, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST - HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Phạm V A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn B, xã P, huyện LT, tỉnh H.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: thôn 1, xã G, huyện GV, tỉnh NB.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm V A và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Phạm V A và anh Nguyễn Văn T đều xác định vợ chồng có 02 con chung; cháu lớn tên là Nguyễn N .A, sinh ngày 06/6/2010; cháu thứ hai tên là Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 09/9/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Phạm V A. Khi ly hôn giao cho chị Phạm V A được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị V A. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở .

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Phạm V A và anh Nguyễn Văn T cùng xác định tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn*: chị Phạm V A tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Phạm V A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004023 ngày 31/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình; Hoàn trả lại cho chị Phạm V A số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THA dân sự huyện Gia Viễn;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lã Hoàng Giáp